

Hải Phòng, ngày 10 tháng 7 năm 2015

Sè: 507 /QĐ-YDHP

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Đề cương chi tiết và Chương trình đào tạo trình độ Bác sĩ chuyên khoa II các chuyên ngành: Nội hô hấp - Ngoại chấn thương chỉnh hình - Sản phụ khoa - Nội tim mạch - Ngoại tiêu hóa - Nhi thận tiết niệu - Quản lý y tế

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC HẢI PHÒNG

Căn cứ Quyết định số 06/1999/QĐ-TTg ngày 25-01-1999 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Y Hải Phòng;

Căn cứ quyết định số 2153/QĐ-TTg ngày 11 tháng 11 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc đổi tên trường Đại học Y Hải Phòng thành Trường Đại học Y Dược Hải Phòng;

Căn cứ quyết định số 1637/2001/QĐ-BYT, ngày 25 tháng 5 năm 2001 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành quy chế đào tạo chuyên khoa cấp II sau đại học.

Căn cứ quyết định số 5447/2006/QĐ-BYT ngày 26/12/2006 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc giao nhiệm vụ đào tạo bác sĩ chuyên khoa cấp I và cấp II các chuyên ngành Nội hô hấp – Ngoại chấn thương chỉnh hình – Sản phụ khoa cho Trường Đại học Y Hải Phòng

Căn cứ quyết định số 01/2008/QĐ-BYT ngày 02/01/2008 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc giao nhiệm vụ đào tạo bác sĩ chuyên khoa cấp II các chuyên ngành Nội tim mạch – Ngoại tiêu hóa – Nhi thận tiết niệu – Quản lý y tế cho Trường Đại học Y Hải Phòng

Theo đề nghị của ông Trưởng phòng Đào tạo sau đại học, Trưởng Bộ môn Nội, Bộ môn Ngoại & Phẫu thuật thực hành, Bộ môn Sản phụ khoa, Bộ môn Nhi, trưởng Khoa YTCC.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Ban hành kèm theo Quyết định này các Đề cương chi tiết và Chương trình đào tạo trình độ Bác sĩ chuyên khoa II các chuyên ngành : Nội hô hấp, Ngoại chấn thương chỉnh hình, Sản phụ khoa, Nội tim mạch, Ngoại tiêu hóa, Nhi thận tiết niệu, Quản lý y tế.

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3: Các ông (bà) Trưởng phòng Đào tạo Sau đại học, Tài chính kế toán, Bộ môn Nội, Bộ môn Ngoại & Phẫu thuật thực hành, Bộ môn Sản phụ khoa, Bộ môn Nhi, Khoa YTCC căn cứ quyết định thi hành.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Bộ Y tế (đề b/c)
- Lưu ĐTSĐH;
- Lưu VT.

HIỆU TRƯỞNG



HIỆU TRƯỞNG
GS.TS. *Phạm Văn Chức*

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

BỘ Y TẾ

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC HẢI PHÒNG

**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
BÁC SĨ CHUYÊN KHOA CẤP 2
CHUYÊN NGÀNH: NỘI HÔ HẤP
MÃ SỐ: 62.72.20.05 CK**

HẢI PHÒNG -2015

LỜI GIỚI THIỆU

Chương trình đào tạo chuyên khoa cấp II chuyên ngành nội hô hấp được xây dựng trên cơ sở pháp lý của các văn bản sau:

1. Luật Giáo dục số 11/2005/L/CTN được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa X thông qua ngày 27/6/2005.
2. Nghị định của Chính phủ số 75/2006/NĐ-CP ngày 2/8/2006 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giáo dục.
3. Thông tư liên tịch số 30/2003/TTLT/BGD&ĐT-BYT ngày 01/7/2000 của Bộ Giáo dục & Đào tạo - Bộ Y tế hướng dẫn việc chuyển đổi giữa các văn bằng và trình độ đào tạo sau đại học trong lĩnh vực y tế.
4. Quyết định số 1637/2001/QĐ-BYT ngày 25/5/2001 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành Quy chế đào tạo chuyên khoa cấp II sau đại học.
5. Quyết định số 18/2000/QĐ-BGD&ĐT, ngày 08/6/2000 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục & Đào tạo ban hành Quy chế đào tạo sau đại học.
6. Quyết định số 02/2001/QĐ-BGD&ĐT, ngày 29/01/2001 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục & Đào tạo ban hành Quy chế Tuyển sinh sau đại học.
7. Quyết định số 4306/2003/QĐ-BYT n gày 14/8/2003 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành Quy chế cấp bằng tốt nghiệp chuyên khoa cấp I, bằng tốt nghiệp chuyên khoa cấp II và bằng tốt nghiệp nội trú bệnh viện trong lĩnh vực y tế.
8. Biên bản họp thông qua chương trình đào tạo bác sĩ chuyên khoa cấp II chuyên ngành nội hô hấp của Hội đồng Khoa học và đào tạo của Trường Đại học Y Dược Hải phòng được Chủ tịch Hội đồng ký ngày 22/10/2006.

PHẦN GIỚI THIỆU CHUNG

1. Bậc học : Sau đại học
2. Chuyên ngành đào tạo : Nội hô hấp
3. Chức danh sau khi tốt nghiệp : Bác sỹ chuyên khoa cấp II
4. Mã số đào tạo : CK. 62.72.20.05
5. Thời gian đào tạo : 02 năm
6. Hình thức đào tạo : Hệ tập trung
7. Đối tượng tuyển sinh:

Các bác sỹ đã tốt nghiệp và có bằng tốt nghiệp chuyên khoa cấp I chuyên ngành nội khoa, lao & bệnh phổi, đã có thâm niên và đang công tác trong chuyên ngành từ 06 năm trở lên (không kể thời gian học chuyên khoa cấp I);

Bác sỹ nội trú bệnh viện chuyên ngành nội khoa, lao & bệnh phổi và đã công tác trong chuyên ngành 3 năm kể từ ngày tốt nghiệp;

Tuổi không quá 50 đối với nữ và 55 đối với nam.

Môn thi tuyển : Ngoại ngữ (trình độ B), Chuyên môn (CKI)

8. Cơ sở đào tạo : Trường Đại học Y Dược Hải phòng
9. Bậc học có thể tiếp tục: Có thể chuyển đổi văn bằng và trình độ đào tạo sau đại học trong lĩnh vực y tế từ chuyên khoa cấp II sang nghiên cứu sinh.

MỤC TIÊU ĐÀO TẠO

Chuyên khoa cấp II chuyên ngành Nội hô hấp là loại hình đào tạo sau đại học, đặc thù của ngành Y tế, nhằm mục đích đào tạo các chuyên gia y tế bậc cao, có khả năng thực hành giỏi trong một chuyên ngành hẹp.

1. Mục tiêu chung

Hệ thống hóa kiến thức y học cơ sở, bệnh học chuyên ngành nội hô hấp . Thực hiện thành thạo công tác chẩn đoán và điều trị các bệnh lý Nội hô hấp và một số kỹ năng của chuyên ngành.- Nắm vững chỉ định, lợi ích & ứng dụng được một số kỹ thuật mới, hiện đại nhằm góp phần tích cực trong chẩn đoán và điều trị bệnh hô hấp.

2. Mục tiêu cụ thể:

2.1. Kiến thức:

- Trình bày sinh bệnh học cơ bản của các bệnh nội hô hấp và kiến thức hiện đại được cập nhật trong chẩn đoán và điều trị bệnh nội hô hấp.
- Mô tả sinh bệnh học, triệu chứng lâm sàng, cận lâm sàng và các thể lâm sàng . các biến chứng của các bệnh phổi.
- Áp dụng được một số phương pháp hiện đại trong chẩn đoán, xử trí cấp cứu và điều trị các bệnh nội hô hấp.
- Trình bày được phương pháp phòng bệnh hô hấp trong cộng đồng.

2.2. Kỹ năng:

- Xử trí và giải quyết được các cấp cứu nội khoa.
- Chẩn đoán và điều trị thành thạo các bệnh phổi.
- Thực hiện tốt thủ thuật chính thuộc chuyên ngành nội hô hấp .
- Làm được công việc giảng dạy tại bệnh viện, các trường ĐHY.
- Chủ trì & tiến hành nghiên cứu khoa học tại các cơ sở y tế.tỉnh, thành phố
- Tổ chức và xây dựng được một khoa nội của bệnh viện tỉnh, thành phố.
- Làm được chủ nhiệm khoa nội của một bệnh viện tỉnh.thành phố
- Tổ chức, điều hành, giám sát, đánh giá các hoạt động về chăm sóc sức khỏe ban đầu thuộc chuyên ngành nội hô hấp ở các tuyến y tế.
- Tư vấn phòng bệnh được các bệnh nội hô hấp trong cộng đồng.

MÔ TẢ NHIỆM VỤ

Bác sỹ chuyên khoa cấp II Nội hô hấp có các nhiệm vụ sau đây:

1. áp dụng các kỹ thuật mới trong y học vào công tác khám, chẩn đoán, cấp cứu, điều trị bệnh lý Nội hô hấp.
2. Chủ trì & Tham gia công tác nghiên cứu khoa học, đào tạo cán bộ chuyên ngành tại cơ sở điều trị (đơn vị công tác).
3. Tổ chức và chỉ đạo thực hiện công tác quản lý, điều trị ngoại trú bệnh nhân bệnh phổi tại cộng đồng.
4. Tham gia hoặc tổ chức thực hiện truyền thông giáo dục sức khỏe, phòng chống các bệnh hô hấp, bệnh lây truyền qua đường thở.

KHUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

STT	Khối lượng học tập	Đơn vị học trình			
		TS	LT	TH	Tỷ lệ %
1.	Các môn chung	10	03	07	10
2.	Các môn cơ sở và hỗ trợ	12	9	03	12
3.	Các môn chuyên ngành	54	18	36	54
4.	Luận văn	24		24	24
	Tổng	100	30	70	100

PHÂN BỐ QUỸ THỜI GIAN CỦA KHÓA HỌC

(Theo đơn vị tuần)

Học kỳ	Học tập	Thi	Nghỉ tết/ Hè	Dự trữ	Tổng số
I	18	3	2	1	24
II	18	3	6	0	27
III	17	3	2	1	23
IV	17	3	6	1	27
Tổng	70	12	16	3	101

CHƯƠNG TRÌNH TỔNG QUÁT ĐÀO TẠO
BÁC SỸ CHUYÊN KHOA CẤP II CHUYÊN NGÀNH NỘI HÔ HẤP
(Tính theo đơn vị học trình / tiết học)

CÁC MÔN HỌC CHUNG 12 ĐVHT						
TT	Tên môn học/ Học phần	TS ĐVHT/ Tiết học	Phân bố ĐVHT/ Tiết học			
			Số lượng LT	% LT	Số lượng TH	% TH
1	Toán tin ứng dụng	4/60	2/30	2	2/30	2
2	Phương pháp nghiên cứu khoa học	4/60	2/30	2	2/30	2
3	Phương pháp giảng dạy đại học	4/60	2/30	2	2/30	2
	Tổng cộng	12/180	6/90	6	6/90	6
CÁC MÔN CƠ SỞ VÀ HỖ TRỢ 12 ĐVHT						
1	Sinh lý bệnh – Miễn dịch học	3/45	3/45	3	0	0
2	Dược lâm sàng	2/30	2/30	2	0	0
3	Chẩn đoán hình ảnh	3/45	2/30	2	1/15	1
4	Hồi sức cấp cứu	4/60	2/30	2	2/30	2
	Tổng cộng	12/180	9/135	9	3/45	3
CÁC MÔN CHUYÊN NGÀNH 54 ĐVHT						
1	Nội tổng quát	9/135	4/60	4	5/75	5
2	Bệnh nhiễm trùng phổi cấp tính	9/135	3/45	3	6/90	6
3	Bệnh phổi mạn tính	9/135	3/45	3	6/90	6
4	Bệnh lao phổi	9/135	3/45	3	6/90	6
5	Bệnh màng phổi	8/120	2/30	2	6/90	6
6	Bệnh u phổi - Trung thất	10/150	4/60	4	6/90	6
	Tổng cộng	54	19/285	19	35/525	35
	Luận văn	22			22	22
	Tổng chung	100	34	34	66	66

MÔ TẢ THI TỐT NGHIỆP

1. Thời gian ôn thi và làm luận án:

Tương ứng 24 đơn vị học trình

Sau khi xem xét đề nghị của Bộ môn, Hiệu trưởng ra quyết định giao đề tài luận án chuyên khoa cấp II cho học viên và người hướng dẫn học viên thực hiện luận án. Luận án phải thể hiện được sự vận dụng phương pháp nghiên cứu, những kiến thức tiếp thu được trong quá trình học tập và phương pháp giải quyết những vấn đề đã lựa chọn.

Người hướng dẫn luận án chuyên khoa cấp II là giảng viên chuyên ngành có học hàm hoặc học vị PGS, GS, CKII, TS có thâm niên từ 5 năm trở lên.

2. Thời gian thi:

- Lí thuyết: 180 phút
- Tay nghề: 180 phút
- Bảo vệ luận án.

Các vấn đề khác, thực hiện theo Điều 11 của Quyết định số 18/2000/QĐ-BGD&ĐT, ngày 08/6/2000 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục & Đào tạo ban hành Quy chế Đào tạo sau đại học.

3. Hình thức thi:

3.1. Môn chuyên ngành:

Điểm thi lý thuyết và thực hành của từng phần được tính độc lập.

- Lý thuyết: Viết và trắc nghiệm hoặc viết hoặc trắc nghiệm. Nếu thi theo hình thức trắc nghiệm, phải có ngân hàng đề thi bao phủ toàn bộ chương trình đào tạo của môn thi, đo lường được đúng mục tiêu học tập và đạt từ 10 đến 15 câu hỏi cho 01 tiết học.

- Lâm sàng: Trình bày bệnh án, kỹ năng thực hành, chẩn đoán và điều trị trên bệnh nhân; thực hiện một chỉ tiêu tay nghề (bốc thăm theo danh mục chỉ tiêu tay nghề tại trang 30).

3.2. Bảo vệ luận án

Học viên trình bày và bảo vệ luận án trước Hội đồng gồm 7 thành viên, có 2 người nhận xét và có ít nhất 2 thành viên là người ngoài cơ sở đào tạo.

CƠ SỞ THỰC HÀNH CHỦ YẾU

1. Thực hành cận lâm sàng:

- Labo thực tập của các bộ môn thuộc khối Y học cơ sở.
- Các khoa xét nghiệm của bệnh viện Việt Tiệp Hải Phòng.
- Các khoa xét nghiệm của bệnh viện Lao & Bệnh Phổi Hải Phòng.

2. Thực hành tiền lâm sàng:

- Trung tâm Skillslab.
- Khoa Chẩn đoán hình ảnh trường Đại học Y Dược Hải phòng.
- Khoa thăm dò chức năng bệnh viện Việt Tiệp.

3. Thực hành tại bệnh viện:

- * Bệnh viện Việt Tiệp Hải Phòng: 800 giường bệnh
 - Khoa nội hô hấp (50 giường bệnh)
 - Khoa ung thư (Có đơn vị điều trị phẫu thuật, tia xạ, hoá trị)
 - Khoa hồi sức trung tâm.
 - Các khoa nội: Tim mạch, nội tiết, tiêu hoá, thần kinh..
 - Khoa phẫu thuật lồng ngực
- * Bệnh viện Lao & Bệnh Phổi Hải Phòng: 220 giường bệnh .
 - Khoa lao phổi (55 giường bệnh)
 - Khoa màng phổi (50 giường bệnh)
 - Khoa lao / HIV (30 giường bệnh)

NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH CHI TIẾT
CÁC MÔN HỌC / HỌC PHẦN

A. PHẦN CÁC MÔN HỌC CHUNG

MÔN HỌC : TOÁN TIN ỨNG DỤNG

1. Thông tin chung về học phần

Mã học phần:

Tên học phần: **Toán Tin ứng dụng**

Trình độ đào tạo: **Bác sĩ chuyên khoa cấp 2**

Số đơn vị học trình: 04

Lý thuyết: 02

Thực hành: 02

Số tiết: 60

Lý thuyết: 30

Thực hành: 30

2. Cán bộ giảng dạy

- ThS. Nguyễn Tiến Thắng, Bộ môn Toán Tin – Đại học Y Dược HP

- ThS. Nguyễn Thị Hạnh Dung, Bộ môn Toán Tin – Đại học Y Dược HP

- ThS. Đào Thu Hằng, Bộ môn Toán Tin – Đại học Y Dược HP

Mô tả học phần

Học phần Toán tin ứng dụng dành cho đối tượng Bác sĩ chuyên khoa cấp 2 gồm 4 đơn vị học trình (2 ĐVHT lý thuyết và 2 ĐVHT thực hành).

Các tiết học lý thuyết được thực hiện trên giảng đường theo phương pháp thuyết trình, vấn đáp. Các tiết học thực hành: Học viên tự làm bài tập theo cá nhân, theo nhóm, có ứng dụng máy tính để xử lý số liệu dựa phần mềm thống kê SPSS.

Mô tả văn tắt nội dung học phần:

Thiết kế cơ sở dữ liệu nghiên cứu. Kiểm tra tính toàn vẹn dữ liệu. Khử sai số và nhiễu.

Thống kê mô tả: Các tham số đặc trưng của tổng thể và mẫu.

Ước lượng trung bình, phương sai, *OR*, *RR*, hệ số tương quan tuyến tính,...

Kiểm định giả thiết thống kê: So sánh hai hoặc nhiều kỳ vọng, *ANOVA* một nhân tố, *ANOVA* hai nhân tố,

So sánh hai hoặc nhiều tỷ lệ, kiểm tra tính độc lập của hai dấu hiệu theo phương pháp *Chi Square*,...

Các tiêu chuẩn kiểm định phi tham số: Tiêu chuẩn *Kolmogorov*, kiểm định theo dấu,...

Tương quan đa biến: Hệ số tương quan đa biến.

Tương quan riêng, phương pháp tìm đường hồi quy đa biến...

Tương quan giữa các biến định tính: Hệ số *K*, *F*, *P* hệ số *Spearman*, Hệ số *Pearson*,...

3. Mục tiêu học phần

Sau khi học xong học phần, học viên có thể hiểu được một số phương pháp Toán thống kê cơ bản và nâng cao trong xử lý số liệu nghiên cứu y học.

Vận dụng phần mềm để xử lý số liệu nghiên cứu y học trên máy vi tính. Xử lý được số liệu trong luận án tốt nghiệp chuyên khoa cấp 2.

Tăng cường khả năng tư duy và khả năng làm việc theo nhóm.

4. Nội dung học phần

STT	Chủ đề hoặc bài học	Số tiết	
		LT	TH
1	Mẫu, các tham số đặc trưng của mẫu, công thức tính cỡ mẫu, tính cỡ mẫu trên máy tính	2	2

2	Xây dựng cấu trúc dữ liệu, tính toán vẹn thông tin. Vấn đề sai số thô, nhiễu và các kỹ thuật làm sạch số liệu.	2	2
3	Nhập dữ liệu, các thao tác trên dữ liệu: Bỏ xung, xóa, sắp xếp, tìm kiếm, mã hóa	2	2
4	Các tham số quần thể, tham số mẫu, tính các tham số đặc trưng mẫu. Ý nghĩa các tham số đặc trưng	2	2
5	Các bài toán ước lượng: Ước lượng trung bình, phương sai, ước lượng xác suất, <i>OR</i> , <i>RR</i> , hệ số tương quan tuyến tính.	2	2
6	Kiểm định giả thiết thông kê: So sánh hai kỳ vọng, so sánh phương sai, <i>ANOVA one way</i> , <i>ANOVA two way</i> .	2	2
7	Thống kê phi tham số: So sánh hai hoặc nhiều tỷ lệ, kiểm tra độc lập giữa các dấu hiệu định tính, kiểm định chuẩn.	3	3
8	Một số kiểm định phi tham số khác: Tiêu chuẩn <i>Kolmogorov</i> , Kiểm định theo dấu, Kiểm định <i>Wilcoxon</i> , kiểm định hạng theo dấu, <i>Kruskal – Wallis</i> , kiểm định đoạn mạch.	3	3
9	Tương quan tuyến tính đơn biến, hệ số tương quan tuyến tính, kiểm định mức độ tương quan. Đường hồi quy, ước lượng các tham số <i>R</i> , <i>a</i> , <i>b</i> .	3	3
10	Tương quan đa biến, ma trận tương quan, hệ số tương quan riêng. Lập đường hồi quy đa biến trên máy tính.	3	3
11	Tương quan giữa các biến định tính. Hệ số tương quan <i>Q</i> , hệ số tương quan <i>F</i> . Hệ số <i>Pearson P</i> . Hệ số <i>Kramer K</i> . Ý nghĩa.	3	3
12	Liên quan giữa các đại lượng có thứ bậc, hệ số tương quan hạng <i>Sperman</i> , hệ số tương quan theo <i>Kendall</i> . Kiểm định tương quan theo, kiểm định sự độc lập.	3	3
TỔNG		30	30

5. Phương pháp dạy học

Lý thuyết: Thuyết trình, vấn đáp, học viên tự nghiên cứu tài liệu.

Thực hành: Học viên tự làm bài tập theo cá nhân hoặc theo nhóm dưới sự hướng dẫn của giáo viên. Với những bài tập đã được giao trước về nhà, đến giờ thực hành học viên trình bày trước giáo viên để kiểm tra năng lực và tính chuyên cần. Xử lý trực tiếp trên máy tính thông qua phần mềm *SPSS* để cho kết quả.

6. Tài liệu dạy học

Tài liệu dạy học:

Bài giảng môn Toán tin ứng dụng, Bộ môn Toán - Đại học Y Dược Hải Phòng, 2014.

Tài liệu tham khảo:

1. *Giáo trình Lý thuyết xác suất và thống kê Y học (dùng cho học viên sau đại học)*, Bộ môn Toán - Đại học Y Dược Hải Phòng, 2014.

2. Lê Cự Linh, *Thống kê y tế công cộng (Phần thống kê cơ bản)*, NXB Y học, 2009.
3. Nguyễn Cao Văn, Trần Thái Ninh, *Lý thuyết xác suất và thống kê toán*, NXB Giáo dục, 2002.
4. Nguyễn Ngọc Rạng, *Thiết kế nghiên cứu và thống kê y học*, NXB Y học, 2012.
5. Phạm Việt Cường, *Thống kê y tế công cộng (Phần phân tích số liệu)*, NXB Y học, 2009.

7. Phương pháp đánh giá học phần

Kiểm tra thực hành: 1 bài xử lý dữ liệu trên máy tính (*hệ số 1*).

Thi hết học phần: 1 bài vấn đáp (*hệ số 2*).

8. Cơ sở vật chất cho dạy học

Giảng đường, bảng, phấn, máy tính của học viên, máy chiếu.

Bộ môn phụ trách giảng dạy: Bộ môn Toán tin – Đại học Y Dược Hải Phòng.

MÔN HỌC: PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC

1. Thông tin về môn học:

Số ĐVHT: 03

LT : 01

TH: 02

Số tiết học: 45

LT : 15

TH: 30

Số lần kiểm tra: 2

Thi hết môn: 1

Số chứng chỉ: 1

2. Cán bộ giảng dạy môn học:

- PGS.TS. Nguyễn Thị Dung – Trưởng đơn vị Phương pháp giảng dạy - Trường ĐH Y Dược Hải Phòng.
- PGS.TS. Nguyễn Văn Mùi - Giảng viên đơn vị Phương pháp giảng dạy- Trường ĐH Y Dược Hải Phòng.
- TS. Nguyễn Thị Thông – Giảng viên đơn vị Phương pháp giảng dạy - Trường ĐH Y Dược Hải Phòng.

3. Mô tả môn học.

- Các bác sĩ sau khi tốt nghiệp chương trình đào tạo BSCKII phải tham gia giảng dạy ở các Trường đại học, trung học y tế hoặc tại các Bệnh viện.
- Trong quá trình đào tạo đại học, sinh viên chưa được học phương pháp giảng dạy. Vì vậy, rất cần bổ sung những kiến thức này cho các học viên trong chương trình đào tạo BSCKII.

4. Mục tiêu học tập.

Sau khi học xong môn học này, học viên có khả năng:

1. Trình bày được các phương pháp dạy, học truyền thống và tích cực.
2. Trình bày các phương pháp lượng giá, đánh giá khách quan.
3. Chuẩn bị được một kế hoạch bài giảng và giảng một bài theo một trong những phương pháp dạy, học tích cực.

5. Nội dung.

S T T	Nội dung	Số tiết		
		LT	TH	Tổng số
1.	Chương 1: Giới thiệu môn học 1. Các khuynh hướng mới trong GDYH. 2. Đặc điểm của PPDHTC.	1	2	3
2.	Chương 2: Xác định được mục tiêu học tập 1. Xác định mục tiêu học tập 2. Cách viết mục tiêu học tập	2	4	6
3.	Chương 3: Một số phương pháp dạy học hiện nay	7	14	21

	1. <i>Dạy/học bằng phương pháp thảo luận nhóm</i> 1.1. Khái niệm về phương pháp dạy/học bằng phương pháp thảo luận nhóm. 1.2. Cách chia nhóm. 1.3. Vai trò của người điều hành thảo luận nhóm. 1.4. Vai trò từng thành viên tham gia thảo luận nhóm. 3.1.5. Lượng giá bài học. 2. <i>Dạy/học bằng bảng kiểm</i> 2.1. Phương pháp xây dựng bảng kiểm dùng trong dạy học. 2.2. Áp dụng bảng kiểm trong bài giảng lý thuyết. 2.3. Áp dụng bảng kiểm trong thực hành lâm sàng. 2.4. Áp dụng bảng kiểm trong đánh giá thực hành tay nghề. 2.5. Phương pháp lượng giá học viên sau buổi học. 3. <i>Dạy/học bằng phương pháp đóng vai</i> 3.1. Cách phân vai trong dạy/học 3.2. Vai trò của thầy trong dạy học bằng phương pháp đóng vai. 3.3. Vai trò của học viên trong dạy học bằng phương pháp đóng vai. 3.4. Phương pháp lượng giá học viên sau buổi học 4. <i>Dạy/học bằng phương pháp nghiên cứu từng case</i> 4.1. Phương pháp phân tích trường hợp. 4.2. Phương pháp lượng giá học viên sau buổi học.			
4.	Chương 4. Phương pháp lượng giá 1. Phương pháp thi viết cổ điển. 2. Phương pháp thi trắc nghiệm. 3. Phương pháp thi chạy trạm. 4. Lượng giá lý thuyết. 5. Lượng giá thực hành.	3	6	9
5.	Chương 5: Viết kế hoạch bài giảng 1. Chuẩn bị tài liệu viết kế hoạch bài giảng. 2. Các bước tiến hành viết kế hoạch bài giảng.	2	4	6
	Tổng	15	30	45

5. Phương pháp dạy học.

5.1. Phương pháp dạy/học:

Áp dụng phương pháp dạy /học tích cực, dạy học theo mục tiêu của môn học:

+ *Lý thuyết*

- Dạy /học theo mục tiêu của từng nội dung thuộc môn học.

- Một số nội dung giao cho học viên chuẩn bị bài trước dựa vào các tài liệu đã có, sau đó tổ chức thảo luận trên lớp.

+ *Bài tập:*

- Thiết kế một kế hoạch bài giảng

- Xây dựng câu hỏi lượng giá sau bài học

5.2. Vật liệu để dạy/học:

Gồm phần, bảng, máy tính, máy chiếu projector, máy chiếu Overhead

6. Tài liệu dạy học:

Tài liệu học tập:

Phạm Thị Minh Đức, Dạy và học tích cực trong đào tạo y học , NXB YH - 2001;

Tài liệu tham khảo:

- Bộ môn Giáo dục Y học trường Đại học Y Hà Nội: “ Dạy – học tích cực trong đào tạo Y học” Nhà xuất bản Y học năm 2012.
- Nguyễn Văn Hiến, Lê Thu Hà: “ Phương pháp dạy-học tích cực” Nhà xuất bản Y học , Hà nội năm 2011.
- Phạm Văn Thức , Nguyễn Ngọc Sáng: “ Phương pháp dạy – học lâm sàng” Nhà Xuất bản Y học năm 2012.
- MAILLARD Dominique : “ Formation pédagogique - Programme de mission du diplôme universitaire pédagogique de la Faculté de Médecine Paris Diderot Paris 7 en 2007.
- MAILLARD Dominique: “ Méthode pédagogique - Programme de mission du diplôme universitaire pédagogique de la Faculté de Médecine Paris Diderot Paris 7 en 2013.

7. Phương pháp lượng giá:

1. Thi lý thuyết truyền thống.
2. Thi trắc nghiệm: Câu hỏi T/F, QROC, QCM
3. Trình bày một kế hoạch bài giảng

Bộ môn chịu trách nhiệm giảng dạy:

Đơn vị Phương pháp Dạy học - Trường ĐHY Dược Hải Phòng

MÔN HỌC : PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

1. Thông tin học phần

Số đơn vị học trình :	03	LT : 01	TH: 02
Số tiết học	: 45	LT : 15	TH: 30
Số lần kiểm tra	: 02		
Số chứng chỉ	: 01		

2. Cán bộ giảng dạy môn học:

1. GS.TSKH. Nguyễn Văn Hiếu, Đại học Y Dược Hải phòng.
2. PGS.TS. Phạm Văn Hán, Khoa Y tế công cộng, Đại học Y Dược Hải phòng.
3. PGS.TS. Chu Văn Thắng, Đại học Y Hà nội
4. PGS.TS..Dương Thị Hương, Khoa Y tế công cộng, Đại học Y Dược Hải phòng
5. PGS. TS. Phạm Minh Khuê, Khoa Y tế công cộng, Đại học Y Dược Hải phòng.

3. Mục tiêu môn học: Sau khi học xong môn này, học viên có khả năng:

1. Viết được một đề cương nghiên cứu khoa học đúng qui trình
2. Áp dụng được các kiến thức về thiết kế và thống kê y học.
3. Thu thập được các số liệu và viết báo cáo khoa học một cách hoàn chỉnh.

4. Nội dung môn học:

STT	Nội dung	Số giờ		
		TS	LT	TH
1	Phương pháp chuẩn bị đề cương nghiên cứu khoa học	4	1	3
2	Tổng quan các loại thiết kế nghiên cứu dịch tễ học	4	1	3
3	Phương pháp nghiên cứu cắt ngang	4	1	3
4	Phương pháp nghiên cứu thuần tập	4	1	3
5	Phương pháp nghiên cứu bệnh chứng	4	1	3
6	Thử nghiệm lâm sàng ngẫu nhiên có đối chứng	5	2	3
7	Quản thể mẫu nghiên cứu trong y học	5	2	3
8	Lựa chọn các test thống kê thích hợp trong phân tích số liệu nghiên cứu y học	5	2	3
9	Trình bày các kết quả nghiên cứu y học	5	2	3
10	Cách viết một báo cáo khoa học (luận văn, luận án)	5	2	3
	Tổng cộng	45	15	30

5. Phương pháp dạy học:

- Thuyết trình
- Thảo luận nhóm
- Nghiên cứu và nêu vấn đề

6. Tài liệu giảng dạy

Tài liệu học tập:

1. Bài giảng Dịch tễ và thống kê trong nghiên cứu khoa học. Khoa YTCC, Trường đại học Y Dược Hải Phòng
2. Dịch tễ học, Trường Đại học Y Dược Hải phòng 2012

Tài liệu tham khảo:

1. Dịch tễ và thống kê trong nghiên cứu khoa học, nhà xuất bản Y học – Hà Nội 1999
2. Dương Đình Thiện. Dịch tễ học lâm sàng, nhà xuất bản Y học Hà Nội 1997.
3. Nghiên cứu khoa học y học / Lưu Ngọc Hoạt. - H. : Y học, 2016. - 99tr. ; 27cm. Tập 2 : Phân tích và trình bày kết quả nghiên cứu / Lưu Ngọc Hoạt. - 99tr.
4. Nghiên cứu khoa học y học. - Tái bản lần 1 có bổ sung. - H. : Y học, 2016. - 185tr. ; 27cm. Tập 1 : Phương pháp viết đề cương nghiên cứu. - 185tr.
5. Dịch tễ học : Sách đào tạo sau đại học / Vũ Thị Hoàng Lan. - H. : Y học, 2011. - 202 tr. : minh hoạ ; 27 cm
6. Dịch tễ học các bệnh kiểm dịch quốc tế / Nguyễn Văn Hiếu. - H. : Y học, 1998. – 228tr ; 19cm.
7. Dịch tễ học lâm sàng : T.1. - H. : Y học, 2006. – 261tr. : Hình vẽ
8. Dịch tễ học lâm sàng : T1 / Dương Đình Thiện. - H. : Y học, 1997. - 247 tr.; 24 cm
9. Dịch tễ học lâm sàng : Tập 2. - H. : Y học, 2004. – 347tr. : hình vẽ, bảng
10. Dịch tễ học liệt mềm cấp do vi rút đường ruột ở trẻ em miền Bắc, Việt Nam : Sách chuyên khảo. - H. : Y học, 2016. - 95tr. ; 27cm
11. Dịch tễ học một số bệnh thường gặp / Nguyễn Văn Hiếu. - H. : Y học, 1996. - 237 tr.; 24 cm
12. Dịch tễ học từng bệnh Dương Đình Thiện / Hoàng Tích Mịch. - H. : Y học, 1981. - 211 tr. ; 21 cm
13. Epidémiologie principes et méthodes quantitatives. - Paris : Inserm, 1993. - 498p.; 19 cm
14. Basic epidemiology / Beaglehole, R.. - Geneva : WHO, 1993. - 175p.; 19cm
15. Biostatistics and epidemiology : Armen Khachatryan, M.D.. - McGraw - Hill : Health professions division, 1998. - 111 tr. ; 19 cm.

7. Phương pháp lượng giá:

Tự viết các bước của thiết kế nghiên cứu và triển khai, viết báo cáo khoa học và trình bày trong thảo luận nhóm.

Chịu trách nhiệm giảng dạy:

Đơn vị Phương pháp Nghiên cứu khoa học, Trường ĐH Y Dược Hải Phòng

B. PHẦN CÁC MÔN CƠ SỞ VÀ HỖ TRỢ
MÔN HỌC: SINH LÝ BỆNH - MIỄN DỊCH

1. Thông tin về môn học

Tổng số tín chỉ	: 03	Lý thuyết: 03	Thực hành: 0
Phân bố thời gian (tiết)	: 45	Lý thuyết: 45	Thực hành: 0
Số lần kiểm tra	: 01		
Số chứng chỉ	: 01		

2. Giảng viên tham gia giảng dạy:

- GS –TS. Phạm Văn Thức – Trưởng bộ môn SLB - Đại học Y Dược Hải phòng
- PGS –TS. Phạm Huy Quyền – Phó Trưởng bộ môn SLB - Đại học Y Dược Hải phòng
- TS. Phạm Văn Linh – Phó Trưởng bộ môn MD - DU - Đại học Y Dược Hải phòng

3. Mục tiêu học tập:

Sau khi học xong môn này, học viên có khả năng:

- Hiểu và hệ thống hóa hệ thống miễn dịch cơ thể, các yếu tố tham gia vào quá trình miễn dịch, các phương pháp đáp ứng miễn dịch và cơ chế miễn dịch của bệnh phổi- trung thất.
- Mô tả được cơ chế bệnh sinh của tăng bạch cầu. Cơ chế bệnh sinh của hen phế quản, giãn phế quản, giãn phế nang.

4. Nội dung chi tiết

STT	Chủ đề	Số tiết học		
		Lý thuyết	Thực hành	Tổng số
1.	Hệ thống miễn dịch và các phương thức đáp ứng miễn dịch	6	0	6
2.	Kháng nguyên, MHC	4	0	4
3.	Kháng thể	6	0	6
4.	Miễn dịch chống nhiễm trùng	4	0	4
5.	Miễn dịch và ung thư	4	0	4
6.	Quá mẫn	6	0	6
7.	Thiếu hụt miễn dịch	4	0	4
8.	Cơ chế bệnh sinh của rối loạn tăng bạch cầu	5	0	5
9.	Cơ chế bệnh sinh của hen phế quản, bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính	6	0	6
10.	Tổng	45	0	45

5. Phương pháp dạy học

5.1. Phương pháp dạy

- Dạy theo từng mục tiêu của từng nội dung thuộc môn học
- Một số nội dung cho học viên chuẩn bị bài trước dựa vào các tài liệu đã có, sau đó tổ chức thảo luận trên lớp

5.2. Phương pháp học

Sinh viên lên lớp nghe giảng và tham gia trao đổi, thuyết trình, thảo luận nhóm

6. Tài liệu dạy học

6.1. Tài liệu giảng dạy

Bài giảng Miễn dịch - Sinh lý bệnh : Bộ môn Sinh lý bệnh - Miễn dịch trường Đại học Y Dược Hải Phòng biên soạn (Lưu hành nội bộ)

6.2. Tài liệu tham khảo

1. Miễn dịch học (*giáo trình giảng dạy của bộ môn Miễn dịch Sinh lý bệnh – Trường Đại học Y Hà Nội – Nhà xuất bản y học 2011*)
2. Sinh lý bệnh bệnh học – (Sách *giáo trình giảng dạy của bộ môn Sinh lý bệnh –Miễn dịch-Trường Đại học Y Hà Nội – Nhà xuất bản y học 2008*)
3. Pathophysiology – Seventh edition – ELSEVIER
4. Ivan Roitt: Essential immunology (*bản dịch của bộ môn Miễn dịch – Sinh lý bệnh Trường Đại học Y Hà Nội, dùng cho tập huấn chuyên ngành Miễn dịch học các trường Đại học Y toàn quốc 1992*)
5. Deboeck Universite’: Immunologie
6. Medscape.com & msdmanuals.com : “thuvienykhoa.com”, “hpmulib.vn”

7. Phương pháp lượng giá

7.1. Thi lý thuyết:

- **Đánh giá ban đầu.**

+ Hình thức: đặt ra một số câu hỏi ngắn để đánh giá kiến thức của học viên về môn Sinh lý bệnh - Miễn dịch đã học ở bậc đại học

+ Yêu cầu: học viên nhớ - hiểu các kiến thức của môn Sinh lý bệnh - Miễn dịch đã học ở bậc đại học

- **Đánh giá quá trình:** học viên cần tích cực trong các buổi học và các bài thảo luận dưới sự hướng dẫn của giảng viên

- **Đánh giá cuối kỳ:** học viên cần tham dự ít nhất 80% số giờ học lý thuyết

+ Hình thức thi: tự luận

+ Thời lượng thi: 120 phút

+ Yêu cầu: điểm của bài thi cần đạt từ 5,0 trở lên. Nếu học viên không đạt sẽ được tổ chức thi lần 2. Học viên tham gia dưới 80% số giờ học hoặc thi lần 2 không đạt sẽ phải học lại.

7.2. Cách tính điểm học phần:

Thi hết môn : Trọng số 1,0

Điểm tổng kết môn học là điểm thi hết môn

8. Chuẩn bị cơ sở vật chất

Giảng đường có máy chiếu, phấn bảng và có đủ bàn ghế phù hợp số lượng sinh viên

Bộ môn phụ trách giảng dạy: BM *Sinh lý bệnh - Miễn dịch* - Đại học Y Dược Hải Phòng.

TÊN MÔN HỌC: DƯỢC LÝ LÂM SÀNG

1. Thông tin môn học

Số đơn vị học trình	: 02	LT: 02	TH:
Số tiết học	: 30	LT: 27	TH: 3
Số lần kiểm tra	: 01		
Số chứng chỉ	: 01		

2. Cán bộ giảng dạy:

- PGS.TS Nguyễn Văn Hùng – Khoa Dược - Đại học Y Dược Hải phòng.
- ThS. DS Nguyễn Thị Mai Loan - Đại học Y Dược Hải phòng.
- ThS. BS Nguyễn Thị Thu Hương - Đại học Y Dược Hải phòng.

3. Mục tiêu học tập: Sau khi học xong môn học này, học viên có khả năng:

3.1. Kiến thức

- Trình bày được ứng dụng các thông số dược động học trong lâm sàng
- Phân loại các nhóm kháng sinh, dược lý học, sử dụng thuốc kháng sinh trong điều trị nội khoa, ứng dụng động học kháng sinh trong điều trị
- Trình bày được các thuốc giãn phế quản, giảm ho, trợ tim, lợi tiểu, cầm máu
- Mô tả được cách sử dụng thuốc trên một số cơ địa đặc biệt: suy gan, suy tim, phụ nữ có thai, người già.
- Trình bày được cách sử dụng corticoid, thuốc chống ung thư, thuốc giảm đau chống viêm.

3.2. Kỹ năng:

- Áp dụng các thông số dược động học cơ bản: sinh khả dụng, thời gian bán thải
- Phân tích được cơ chế tác dụng và các yếu tố ảnh hưởng đến cơ chế tác dụng của thuốc.
- Biết tra cứu về những tác dụng dược lý, tác không mong muốn của một số thuốc thông thường.

3.3.Thái độ:

- Hiểu đúng vai trò của dược lý trong sử dụng thuốc
- Có thái độ hợp tác tốt với các bên liên quan trong sử dụng thuốc hợp lý

4. Nội dung

TT	Chủ đề hoặc bài học	Số tiết học		
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành
1	Đại cương về dược lý học lâm sàng	4	4	0
2	Các thuốc kháng sinh	3	3	0
3	Các thuốc Corticoit	2	2	0
4	Các thuốc giãn phế quản, giảm ho,	2	2	0
5	Các thuốc chống đông máu, chảy máu	2	2	0

5	Các thuốc chống ung thư	4	4	0
6	Các thuốc lợi tiểu, Các thuốc trợ tim	4	4	0
7	Các thuốc giảm đau, chống viêm, hạ sốt	2	2	0
8	Sử dụng thuốc trên một số cơ địa đặc biệt.	2	2	0
9	Thuốc thiết yếu & kê đơn	5	2	3
	Tổng	30	27	3

5. Phương pháp dạy - học

5.1. Phương pháp dạy:

- Thuyết trình, hướng dẫn tự học
- Nghiên cứu trường hợp
- Thảo luận nhóm
- Bài tập tình huống

5.2. Phương pháp học và tự học

- Học viên lên lớp nghe giảng, tham gia trao đổi, thảo luận nhóm.

6. Tài liệu dạy và học

6.1. Tài liệu giảng dạy

- Chuyên đề Dược lý lâm sàng, Trường đại học Y Dược Hải Phòng 2010. Tài liệu học tập Khoa dược học.

6.2. Tài liệu tham khảo

- Trường đại học Y Hà Nội: Dược lý học lâm sàng. Nhà xuất bản Y học 2012
- Trường đại học dược Hà Nội-Đại học Groningen Hà Lan: Dược lâm sàng, những nguyên lý cơ bản sử dụng thuốc trong điều trị. Nhà xuất bản Y học.
- Bộ Y tế: Chăm sóc Dược. Sách đào tạo dược sỹ và học viên sau đại học. PGS.TS Hoàng Thị Kim Huyền. Nhà xuất bản Y học.
- Brunton LL, Lazo JS, Parker KL, Goodman & Gilman's: The pharmacological basis of therapeutics, McGraw-Hill, Inc, 11th edition.
- Katzung BG, Basic and clinical pharmacology, McGraw-Hill, Inc, 10th edition.

6.3. Vật liệu giảng dạy.

- giáo trình, overhead, powerpoint.
- phấn, bút dạ.

7. Phương pháp đánh giá học phần

7.1. Đánh giá ban đầu: hỏi sinh viên

7.2. Đánh giá trong quá trình học tập

- + Chuyên cần: tham gia học tập trên lớp và thực tập (đi học đầy đủ, chuẩn bị bài tốt).
- + Kiểm tra thường xuyên: câu hỏi ngắn.

7.3. Đánh giá kết thúc học phần

Sử dụng đánh giá ban đầu và đánh giá quá trình là điều kiện để dự thi kết thúc học phần.

- Học phần lý thuyết: tham dự $\geq 90\%$ số tiết của học phần, và có kết quả kiểm tra thực hành lần 1 hoặc lần 2 ≥ 5 điểm

- Thi kết thúc học phần lý thuyết: tự luận

*Điểm tổng kết học phần:= LT

- Nếu học viên tham dự trên 70%, dưới 90% số tiết của học phần thì được điểm 0 và phải thi lại

- Nếu học viên tham dự dưới 70% số tiết của học phần lý thuyết thì phải học lại

8. Cơ sở vật chất

- Giảng đường có đủ trang thiết bị phục vụ cho giảng dạy: máy chiếu, micro, loa, bảng phấn.

Đơn vị chịu trách nhiệm giảng dạy: Khoa Dược Trường Đại học Y Dược Hải phòng.

TÊN MÔN HỌC: GIẢI PHẪU - CDHA

1. Thông tin học phần

Số đơn vị học trình:	3	LT: 2	TH: 1
Số tiết:	45	LT: 30 tiết	TH: 15 tiết
Số lần kiểm tra:	1		
Số chứng chỉ:	1		

2. Cán bộ giảng dạy:

- PGS. TS. Nguyễn Quốc Hùng - GV Bộ môn CDHA – Trường ĐH Y Dược Hải Phòng
- ThS. Bùi Hoàng Tú – Phó trưởng Bộ môn CDHA – Trường ĐH Y Dược Hải Phòng

Mô tả học phần

Môn Chẩn đoán hình ảnh là môn cần thiết để giảng cho các bác sỹ, là một trong những môn cơ sở, nền tảng cho việc giảng dạy các môn chuyên ngành.

Môn học này trang bị cho học viên kiến thức cơ bản, có hệ thống hiện đại, áp dụng cho các môn chuyên ngành trong việc chẩn đoán và điều trị bệnh.

Những nội dung đã được học ở bậc đại học (1) tại bậc học này học viên được bổ xung kiến thức, được cập nhật, mở rộng và nâng cao.

3. Mục tiêu học phần:

Sau khi kết thúc khóa học, học viên phải đạt được chuẩn đầu ra sau:

• Về kiến thức:

- Mô tả được giải phẫu hình ảnh bộ máy hô hấp: trung thất, phế quản phổi, màng phổi và thành ngực.
- Trình bày được nguyên lý cơ bản tạo hình X quang thường quy, chụp cắt lớp vi tính, siêu âm chẩn đoán, cộng hưởng từ.

• Về thái độ :

- Nhận thức được tầm quan trọng của các phương pháp chẩn đoán hình ảnh trong thực hành lâm sàng nội hô hấp.
- Hợp tác tích cực giữa các khoa lâm sàng và chẩn đoán hình ảnh trong chẩn đoán và điều trị các bệnh nội hô hấp.

• Về thực hành:

- Phát hiện các tổn thương hệ hô hấp về hình ảnh.
- Mô tả các đặc điểm hình ảnh, định hướng các bệnh thường gặp.

4. Nội dung học phần

STT	Tên bài giảng	Số tiết		
		TS	LT	TH
1	Giải phẫu hình ảnh phế quản phổi và màng phổi	6	6	0

2	Giải phẫu hình ảnh trung thất	4	4	0
3	Giải phẫu hình ảnh thành ngực	2	2	0
4	Nguyên lý cơ bản tạo hình của X quang thường quy, chụp cắt lớp vi tính, siêu âm chẩn đoán, cộng hưởng từ	3	3	0
5	Chẩn đoán hình ảnh bệnh lý trung thất	10	5	5
6	Chẩn đoán hình ảnh bệnh lý phế quản – phổi	10	5	5
7	Chẩn đoán hình ảnh bệnh lý màng phổi, thành ngực	10	5	5
	Cộng	45	30	15

5. Phương pháp dạy và học

- Lý thuyết: Áp dụng các phương pháp giảng dạy tích cực: phát vấn, thảo luận nhóm, dạy học theo mục tiêu. Một số nội dung được giao cho học viên chuẩn bị trước ở nhà.

- Thực hành: tại phòng đọc phim, máy chụp, máy siêu âm

- Vật liệu dạy học: Phấn, bảng, máy tính, máy chiếu.

6. Tài liệu học tập

1. Tài liệu giảng dạy:

- Bài giảng chẩn đoán hình ảnh / Trường Đại học Y Hà Nội. - H. : Y học, 2001

2. Tài liệu tham khảo:

- Giải phẫu X Quang : Sách đào tạo cử nhân kỹ thuật y học. - H. : Y học, 2007

- Cẩm nang siêu âm. - H. : Y học, 2004

- Siêu âm tổng quát. - Huế : NXB ĐH Huế, 2011

- Medical imaging : Essentials for physicians. - Chichester, West Sussex : John Wiley & Sons, 2013

3. Tài liệu hướng dẫn sinh viên tự học:

- Kỹ thuật X quang thông thường, tập 1 : sách đào tạo cử nhân kỹ thuật hình ảnh. - H. : Y học, 2008

7. Phương pháp đánh giá

Sau môn học này học viên phải đạt được mục tiêu học tập.

Hình thức kiểm tra và thi hết môn:

- Thi viết bằng câu hỏi cải tiến

- Thi lâm sàng và thủ thuật

- Thi lý thuyết truyền thống

Cách tính điểm môn học:

1 lần kiểm tra lý thuyết

Trọng số: 0.3

1 lần thi hết môn

Trọng số: 0.7

$$\text{ĐMH} = (\text{ĐKTLT} \times 0.3) + (\text{ĐTLT} \times 0.7)$$

8. Cơ sở vật chất cần để giảng dạy

- Lý thuyết:

+ Giảng đường. Máy chiếu. Bảng. Loa đài, micro.

- Thực hành:

+ Máy chụp Xquang, đèn đọc phim

Bộ môn chịu trách nhiệm giảng dạy: Bộ môn Chẩn đoán hình ảnh Đại học Y Dược Hải Phòng.

TÊN MÔN HỌC: HỒI SỨC CẤP CỨU

1. Thông tin học phần

ĐVHT: 04 Lý thuyết: 02 Thực hành: 02
Số tiết học: 60 Lý thuyết: 27 Thực hành: 33
Số lần kiểm tra: 02
Số chứng chỉ: 01

2. Giảng viên môn học:

- PGS.TS Nguyễn Thị Dung – Bộ môn Nội – Đại học Y Dược Hải Phòng.
- PGS.TS. Trần Thanh Cảng- Bộ môn Nội- Đại học Y Dược Hải Phòng.

Mô tả học phần

Hồi sức cấp cứu là một trong những môn chuyên môn cần thiết, cơ bản của ngành y. Tại bậc học này, học viên được bổ sung kiến thức, được cập nhật, mở rộng và nâng cao kỹ năng chẩn đoán, xử trí các bệnh cấp cứu thông thường. Ứng dụng một số kỹ thuật hiện đại để thăm dò, chẩn đoán, điều trị cho bệnh nhân trong khoa hồi sức cấp cứu.

3. Mục tiêu học phần

Lý thuyết:

Cập nhật những kiến thức cơ bản trong hồi sức cấp cứu hiện đại

Lâm sàng:

Chẩn đoán và xử trí được một số bệnh hồi sức cấp cứu

Thực hiện một số kỹ thuật hồi sức cấp cứu: đặt nội khí quản, thở máy, đặt catheter tĩnh mạch trung tâm.

4. Nội dung học phần

STT	Nội dung	SỐ TIẾT	
		Lý thuyết	Thực hành
1	Những tiến bộ mới trong hồi sức nội khoa	3	0
2	Xử trí hen phế quản ác tính	2	2
3	Shock nhiễm trùng, shock phản vệ	4	4
4	Nuôi dưỡng đường tĩnh mạch, tiêu hóa	4	4
5	Cấp cứu ngộ độc một số chất thường gặp	1	2
6	Cân bằng nước- điện giải	2	4
7	Thăng bằng kiềm toan	1	2
8	Suy hô hấp cấp	2	4

9	Suy thận cấp trong nội khoa	1	2
10	Cấp cứu ngừng tuần hoàn	1	1
11	Chẩn đoán và xử trí phù phổi cấp	1	2
12	Kháng sinh dự phòng	2	1
13	Các thủ thuật: đặt nội khí quản, sử dụng máy hô hấp, đặt tĩnh mạch trung tâm	3	5
	Tổng số	27	33

5. Phương pháp dạy – học

1. Thuyết trình, hướng dẫn học viên tự học.
2. Thảo luận nhóm, case study, bảng kiểm.
3. Thực hành một số thủ thuật.

6. Tài liệu giảng dạy – tham khảo

1. Bài giảng bệnh học nội khoa sau đại học – Bộ môn Nội- Đại học Y Dược Hải Phòng 2008
2. Bài giảng bệnh học nội khoa sau đại học – BM Nội ĐH Y Hà Nội 2000
3. Chuyên đề cấp cứu- Tài liệu đào tạo bác sỹ bệnh viện Bạch Mai 2005
4. Hồi sức cấp cứu- Vũ Văn Đính- nhà xuất bản Y học 1998
5. VIDAL 2000.
6. Hồi sức cấp cứu Tiếp cận theo phác đồ (ấn bản lần 2) - PGS.TS Nguyễn Đạt Anh và PGS.TS Đặng Quốc Tuấn (Chủ biên dịch). NXB Khoa học Kỹ thuật, năm 2012.

7. Phương pháp đánh giá học phần

+ Thi lý thuyết

- Điều kiện thi lý thuyết: học viên phải tham gia đầy đủ các buổi học lý thuyết, nếu nghỉ quá 20% số thời gian quy định sẽ không được dự thi hết học phần. Trường hợp nghỉ có lý do bộ môn sẽ xét cụ thể sau.

- Lượng giá lý thuyết bằng hình thức thi viết truyền thống, học viên trình bày những hiểu biết của mình về chẩn đoán và xử trí vấn đề hồi sức cấp cứu theo quan điểm mới, hiện đại. Bài viết lý thuyết được chấm độc lập 2 vòng bởi 2 giảng viên có trình độ từ Tiến sĩ trở lên và tính điểm theo quy định hiện hành theo thang điểm 10 cho mỗi câu hỏi.

+ Thi lâm sàng:

- Điều kiện thi lâm sàng: học viên phải tham gia đầy đủ thực hành tại bệnh viện, trực đầy đủ và thực hiện đầy đủ thủ thuật theo yêu cầu của bộ môn. Nếu nghỉ quá 10% thời gian thực hành sẽ không được dự thi. Trường hợp nghỉ có lý do bộ môn sẽ xét cụ thể sau.

- Lượng giá thực hành theo phương pháp thi vấn đáp trực tiếp giữa học viên và 02 cán bộ hỏi thi về các vấn đề liên quan đến lập luận chẩn đoán, xử trí, tiên lượng bệnh nhân trong khoa hồi sức cấp cứu đã được bốc thăm ngẫu nhiên trước đó.

+ Thi tay nghề:

Học viên được lượng giá kỹ năng thủ thuật Hồi sức cấp cứu bởi 02 cán bộ chấm thi trực tiếp kỹ năng tiến hành trên 1 bệnh nhân cụ thể, dựa vào bảng kiểm.

8. Cơ sở vật chất cần để giảng dạy

- Lý thuyết:

- + Giảng đường.
- + Máy chiếu.
- + Bảng.
- + Loa đài, micro.

- Thực hành:

- + Mô hình.
- + Dụng cụ, trang thiết bị tiến hành trực tiếp trên người bệnh
- + Video mẫu

Bộ môn phụ trách giảng dạy: Bộ môn Nội – Đại học Y Dược Hải Phòng

TÊN MÔN HỌC: NỘI TỔNG QUÁT

1. Thông tin học phần

Số ĐVHT:	09	Lý thuyết: 04	Thực hành: 05
Số tiết học:	135	Lý thuyết: 60	Thực hành: 75
Số lần kiểm tra:	2		
Số chứng chỉ:	1		

2. Giảng viên môn học:

- 1.PGS.TS Nguyễn Thị Dung – Bộ môn Nội – đại học Y Dược Hải Phòng
- 2.PGS.TS Phạm Văn Nhiên- Bộ môn Nội- đại học Y Dược Hải Phòng
- 3.TS.Nguyễn Thanh Hồi- giám đốc bệnh viện đa khoa Quốc tế Hải Phòng
- 4.PGS.TS Đỗ Thị Tĩnh – Bộ môn Nội – đại học Y Dược Hải Phòng
- 5.BSCKII Ngô Văn Điền- Bộ môn Nội – đại học Y Dược Hải Phòng

Mô tả học phần

Nội khoa là một trong những môn chuyên môn cần thiết, cơ bản của ngành y. Tại bậc học này, học viên được bổ sung kiến thức, được cập nhật, mở rộng và nâng cao kỹ năng chẩn đoán, xử trí các bệnh nội khoa thông thường. Ứng dụng một số kỹ thuật hiện đại để thăm dò, chẩn đoán, điều trị các bệnh nội khoa thường gặp.

3. Mục tiêu học phần

Lý thuyết:

- Trình bày những kiến thức cơ bản và cập nhật về một số bệnh lý nội khoa

Lâm sàng:

- Chẩn đoán và xử trí được một số bệnh nội khoa
- Thực hiện một số kỹ thuật thăm dò nội khoa: nội soi, siêu âm...

4. Nội dung học phần

STT	Nội dung	SỐ TIẾT	
		Lý thuyết	Thực hành
1	Bệnh tim mạch -Chẩn đoán và điều trị bệnh mạch vành- xơ vữa động mạch -Chẩn đoán và điều trị loạn nhịp tim -Sử dụng một số thuốc ảnh hưởng mạch máu -Một số kỹ thuật chủ yếu thăm dò hệ tuần hoàn	12	20
2	Bệnh thận -Chẩn đoán và điều trị suy thận cấp mạn -Lọc màng bụng, thận nhân tạo -Viêm ống thận, thận đa nang	8	8
3	Bệnh nội tiết	8	9

	-Chẩn đoán và điều trị Basedow -Chẩn đoán và điều trị đái tháo đường -Suy giáp trạng -Bệnh Cushing		
4	Bệnh thần kinh -Tai biến mạch não- thiếu năng tuần hoàn não -Parkinson -Bệnh nhược cơ	7	8
5	Bệnh tiêu hóa -Viêm gan mạn, viêm gan nhiễm độc, xơ gan, ung thư gan, apxe gan -Đại cương bệnh lý tụy tạng -Loét dạ dày- tá tràng	10	14
6	Bệnh máu -Thiếu máu huyết tán -Điều trị bệnh Leucemie cấp, kinh -Chẩn đoán và điều trị U lympho Hodgkin và không Hodgkin	7	8
7	Bệnh cơ xương khớp -Viêm khớp dạng thấp -Thoái hóa khớp, loãng xương -Bệnh Goutte	8	8
	Tổng số	60	75

5. Phương pháp dạy – học

- Thuyết trình, hướng dẫn học viên tự học.
- Thảo luận nhóm, case study, bảng kiểm.
- Thực hành một số thủ thuật.

6. Tài liệu giảng dạy – tham khảo

- 1.Bài giảng bệnh học nội khoa – Bộ môn Nội- ĐH Y Dược Hải Phòng năm 2006
- 2.Bài giảng bệnh học nội khoa sau đại học – Bộ môn Nội- ĐH Y Dược Hải Phòng năm 2008
- 3.Bài giảng bệnh học nội khoa sau đại học – BM Nội ĐH Y Hà Nội 2000
4. Nội Tiết học đại cương - Mai Thế Trạch, Nguyễn Thy Khuê. NXB Y Học, năm 2003
5. Bách khoa thư bệnh học- Nhà xuất bản Giáo Dục năm 2006.
- 6.Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị bệnh nội khoa. Chủ biên TS. Nguyễn Quốc Anh-PGS.TS. Ngô Quý Châu. Nhà xuất bản y học-2011.

7. Phương pháp đánh giá học phần

- + Thi lý thuyết

- Điều kiện thi lý thuyết: học viên phải tham gia đầy đủ các buổi học lý thuyết, nếu nghỉ quá 20% số thời gian quy định sẽ không được dự thi hết học phần. Trường hợp nghỉ có lý do bộ môn sẽ xét cụ thể sau.

- Lượng giá lý thuyết bằng hình thức thi viết truyền thống, học viên trình bày những hiểu biết của mình về chẩn đoán và xử trí vấn đề Nội khoa theo quan điểm mới, hiện đại. Bài viết lý thuyết được chấm độc lập 2 vòng bởi 2 giảng viên có trình độ từ Tiến sĩ trở lên và tính điểm theo quy định hiện hành theo thang điểm 10 cho mỗi câu hỏi.

+ Thi lâm sàng:

- Điều kiện thi lâm sàng: học viên phải tham gia đầy đủ thực hành tại bệnh viện, trực đầy đủ và thực hiện đầy đủ thủ thuật theo yêu cầu của bộ môn. Nếu nghỉ quá 10% thời gian thực hành sẽ không được dự thi. Trường hợp nghỉ có lý do bộ môn sẽ xét cụ thể sau.

- Lượng giá thực hành theo phương pháp thi vấn đáp trực tiếp giữa học viên và 02 cán bộ hỏi thi về các vấn đề liên quan đến lập luận chẩn đoán, xử trí, tiên lượng bệnh nhân trong các khoa Nội đã được bốc thăm ngẫu nhiên trước đó.

+ Thi tay nghề:

Học viên được lượng giá kỹ năng thủ thuật bởi 02 cán bộ chấm thi trực tiếp kỹ năng tiến hành trên 1 bệnh nhân cụ thể, dựa vào bảng kiểm.

7. Cơ sở vật chất cần để giảng dạy

- Lý thuyết:

- + Giảng đường.
- + Máy chiếu.
- + Bảng.
- + Loa đài, micro.

- Thực hành:

- + Mô hình.
- + Dụng cụ, trang thiết bị tiến hành trực tiếp trên người bệnh
- + Video mẫu

Bộ môn phụ trách giảng dạy: Bộ môn Nội – Đại học Y Dược Hải Phòng

TÊN MÔN HỌC: BỆNH NHIỄM KHUẨN HÔ HẤP CẤP

1. Thông tin học phần

Số ĐVHT:	09	Lý thuyết: 03	Thực hành: 06
Số tiết học:	135	Lý thuyết: 45	Thực hành: 90
Số lần kiểm tra:	3		
Số chứng chỉ:	1		

2. Giảng viên môn học:

- 1.PGS.TS Đỗ Quyết- Trưởng khoa Lao và bệnh phổi BV 103
- 2.Ths.Phạm Thị Vân Anh- Trưởng BM Truyền Nhiễm ĐHYHP

Mô tả học phần

Nhiễm khuẩn hô hấp cấp là một bệnh lý hô hấp thường gặp trong cộng đồng. Tại bậc học này, học viên được bổ sung kiến thức, được cập nhật, mở rộng và nâng cao kỹ năng chẩn đoán, điều trị các bệnh nhiễm khuẩn hô hấp cấp. Đồng thời có khả năng giải quyết những trường hợp phức tạp về nhiễm khuẩn hô hấp cấp. Ứng dụng một số kỹ thuật hiện đại để thăm dò, chẩn đoán, điều trị cho bệnh nhân nhiễm khuẩn hô hấp cấp. Học viên có thể giảng dạy, thực hiện các công trình nghiên cứu khoa học có chất lượng cao về nhiễm khuẩn hô hấp cấp, tổ chức các buổi hội thảo, truyền thông giáo dục sức khỏe về bệnh lý nhiễm khuẩn hô hấp cấp cho cán bộ Y tế địa phương và cho cộng đồng.

3. Mục tiêu học phần

Lý thuyết

- Trình bày được những kiến thức chuyên sâu và cập nhật về bệnh lý nhiễm khuẩn hô hấp cấp

Lâm sàng:

- Chẩn đoán và điều trị thành thạo các bệnh lý nhiễm khuẩn hô hấp cấp.
- Thực hiện được thủ thuật nội soi sinh thiết, chải rửa phế quản

4. Nội dung học phần

STT	Nội dung	SỐ TIẾT	
		Lý thuyết	Thực hành
1	Dịch tễ học bệnh hô hấp	4	0
2	Bệnh viêm phổi cấp tính	4	10
3	Nhiễm trùng phổi ở người nhiễm HIV, bệnh SARS	4	10
4	Viêm đường hô hấp trên và viêm phế quản cấp	4	10
5	Nhiễm khuẩn hô hấp cấp tính ở trẻ em	5	10
6	Bệnh phổi do nấm, ký sinh trùng	2	5
7	Giãn phế quản	2	10
8	Áp xe phổi	4	10

9	Bệnh phổi do tim mạch	4	10
10	Soi- sinh thiết phế quản trong điều trị bệnh phổi	12	15
	Tổng số	45	90

5. Phương pháp dạy – học

- Thuyết trình, hướng dẫn học viên tự học.
- Thảo luận nhóm, case study, bảng kiểm.
- Thực hành một số thủ thuật.

6. Tài liệu giảng dạy – tham khảo

1. Bài giảng bệnh học nội khoa sau đại học – Bộ môn Nội- ĐH Y Dược Hải Phòng năm 2008
2. Bài giảng bệnh học nội khoa sau đại học – BM Nội ĐH Y Hà Nội 2000
3. Bệnh hô hấp- Bùi Xuân Tâm- NXB Y học 1999
4. Bách khoa thư bệnh học- Nhà xuất bản Giáo Dục năm 2006.
5. Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị bệnh hô hấp- Nhà xuất bản y học.
6. Hướng dẫn xử trí các bệnh nhiễm trùng hô hấp dưới không do lao - Hội Lao và bệnh phổi Việt Nam . NXB Y học năm 2012
7. Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị bệnh nội khoa. Chủ biên TS. Nguyễn Quốc Anh-PGS.TS. Ngô Quý Châu. Nhà xuất bản y học-2011.

7. Phương pháp đánh giá học phần

+ Thi lý thuyết

- Điều kiện thi lý thuyết: học viên phải tham gia đầy đủ các buổi học lý thuyết, nếu nghỉ quá 20% số thời gian quy định sẽ không được dự thi hết học phần. Trường hợp nghỉ có lý do bộ môn sẽ xét cụ thể sau.

- Lượng giá lý thuyết bằng hình thức thi viết truyền thống, học viên trình bày những hiểu biết của mình về chẩn đoán và xử trí bệnh nhiễm khuẩn hô hấp cấp theo quan điểm mới, hiện đại. Bài viết lý thuyết được chấm độc lập 2 vòng bởi 2 giảng viên có trình độ từ Tiến sĩ trở lên và tính điểm theo quy định hiện hành theo thang điểm 10 cho mỗi câu hỏi.

+ Thi lâm sàng:

- Điều kiện thi lâm sàng: học viên phải tham gia đầy đủ thực hành tại bệnh viện, trực đầy đủ và thực hiện đầy đủ thủ thuật theo yêu cầu của bộ môn. Nếu nghỉ quá 10% thời gian thực hành sẽ không được dự thi. Trường hợp nghỉ có lý do bộ môn sẽ xét cụ thể sau.

- Lượng giá thực hành theo phương pháp thi vấn đáp trực tiếp giữa học viên và 02 cán bộ hỏi thi về các vấn đề liên quan đến lập luận chẩn đoán, xử trí, tiên lượng bệnh nhân trong các khoa Nội đã được bốc thăm ngẫu nhiên trước đó.

+ Thi tay nghề:

Học viên được lượng giá kỹ năng thủ thuật bởi 02 cán bộ chấm thi trực tiếp kỹ năng tiến hành trên 1 bệnh nhân cụ thể, dựa vào bảng kiểm.

8. Cơ sở vật chất cần để giảng dạy

- Lý thuyết:

- + Giảng đường.
- + Máy chiếu.
- + Bảng.
- + Loa đài, micro.

- Thực hành:

- + Mô hình.
- + Dụng cụ, trang thiết bị tiến hành trực tiếp trên người bệnh
- + Video mẫu

Bộ môn phụ trách giảng dạy: Bộ môn Nội – Đại học Y Dược Hải Phòng.

TÊN MÔN HỌC: BỆNH PHỔI MẠN TÍNH

1. Thông tin học phần

Số ĐVHT:	09	Lý thuyết: 03	Thực hành: 06
Số tiết học:	135	Lý thuyết: 45	Thực hành: 90
Số lần kiểm tra:	3		
Số chứng chỉ:	1		

2. Giảng viên môn học:

1.TS. Nguyễn Thanh Hồi –giám đốc bệnh viện Đa khoa Quốc tế Hải Phòng.

2.PGS.TS Ngô Quý Châu- trưởng khoa hô hấp BV Bạch Mai.

Mô tả học phần

Bệnh phổi mạn tính là một bệnh lý hô hấp thường gặp trong cộng đồng. Tại bậc học này, học viên được bổ sung kiến thức, được cập nhật, mở rộng và nâng cao kỹ năng chẩn đoán, điều trị các bệnh phổi mạn tính. Đồng thời có khả năng giải quyết những trường hợp phức tạp về bệnh phổi mạn tính. Ứng dụng một số kỹ thuật hiện đại để thăm dò, chẩn đoán, điều trị cho bệnh nhân bệnh phổi mạn tính. Học viên có thể giảng dạy, thực hiện các công trình nghiên cứu khoa học có chất lượng cao về bệnh phổi mạn tính, tổ chức các buổi hội thảo, truyền thông giáo dục sức khỏe về bệnh phổi mạn tính cho cán bộ Y tế địa phương và cho cộng đồng.

3. Mục tiêu học phần

Lý thuyết:

- Trình bày được những kiến thức chuyên sâu và cập nhật về bệnh phổi mạn tính

Lâm sàng:

- Chẩn đoán và điều trị thành thạo các bệnh phổi mạn tính.
- Đo được thông khí phổi và phân tích các hội chứng rối loạn thông khí phổi

4. Nội dung học phần

STT	Nội dung	SỐ TIẾT	
		Lý thuyết	Thực hành
1	Bệnh phổi do thuốc	4	10
2	Hen phế quản	8	10
3	Bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính	10	15
4	Bệnh Sarcoidose	4	10
5	Bệnh phổi nghề nghiệp: bụi silic, bụi than	2	10
6	Bệnh phổi do rối loạn chuyển hóa và di truyền	4	10
7	Các hội chứng rối loạn thông khí phổi và các thành phần khí máu	5	15
8	Các bệnh phổi kẽ và xơ phổi kẽ	4	10
	Tổng số	45	90

5. Phương pháp dạy – học

1. Thuyết trình, hướng dẫn học viên tự học.
2. Thảo luận nhóm, case study, bảng kiểm.
3. Thực hành một số thủ thuật.

6. Tài liệu giảng dạy – tham khảo

1. Bài giảng bệnh học nội khoa sau đại học – Bộ môn Nội- ĐH Y Dược Hải Phòng năm 2008
2. Bệnh hô hấp- Bùi Xuân Tâm- NXB Y học 1999
3. Hướng dẫn quốc gia xử trí hen và bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính - Hội Lao và bệnh phổi Việt Nam . NXB Y học 2015
4. Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính - Bộ Y Tế . NXB Y Học năm 2015
5. Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị bệnh hô hấp- Nhà xuất bản y học 2012
6. Hướng dẫn xử trí các bệnh nhiễm trùng hô hấp không do Lao- Nhà xuất bản y học 2012
7. Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị bệnh nội khoa. Chủ biên TS. Nguyễn Quốc Anh- PGS.TS. Ngô Quý Châu. Nhà xuất bản y học-2011

7. Phương pháp đánh giá học phần

+ Thi lý thuyết

- Điều kiện thi lý thuyết: học viên phải tham gia đầy đủ các buổi học lý thuyết, nếu nghỉ quá 20% số thời gian quy định sẽ không được dự thi hết học phần. Trường hợp nghỉ có lý do bộ môn sẽ xét cụ thể sau.

- Lượng giá lý thuyết bằng hình thức thi viết truyền thống, học viên trình bày những hiểu biết của mình về chẩn đoán và xử trí bệnh phổi mạn tính theo quan điểm mới, hiện đại. Bài viết lý thuyết được chấm độc lập 2 vòng bởi 2 giảng viên có trình độ từ Tiến sĩ trở lên và tính điểm theo quy định hiện hành theo thang điểm 10 cho mỗi câu hỏi.

+ Thi lâm sàng:

- Điều kiện thi lâm sàng: học viên phải tham gia đầy đủ thực hành tại bệnh viện, trực đầy đủ và thực hiện đầy đủ thủ thuật theo yêu cầu của bộ môn. Nếu nghỉ quá 10% thời gian thực hành sẽ không được dự thi. Trường hợp nghỉ có lý do bộ môn sẽ xét cụ thể sau.

- Lượng giá thực hành theo phương pháp thi vấn đáp trực tiếp giữa học viên và 02 cán bộ hỏi thi về các vấn đề liên quan đến lập luận chẩn đoán, xử trí, tiên lượng bệnh nhân trong các khoa Nội đã được bốc thăm ngẫu nhiên trước đó.

+ Thi tay nghề:

Học viên được lượng giá kỹ năng thủ thuật bởi 02 cán bộ chấm thi trực tiếp kỹ năng tiến hành trên 1 bệnh nhân cụ thể, dựa vào bảng kiểm.

8. Cơ sở vật chất cần để giảng dạy

- Lý thuyết:

- + Giảng đường.
- + Máy chiếu.
- + Bảng.
- + Loa đài, micro.
- Thực hành:
 - + Mô hình.
 - + Dụng cụ, trang thiết bị tiến hành trực tiếp trên người bệnh
 - + Video mẫu

Bộ môn phụ trách giảng dạy: Bộ môn Nội – Đại học Y Dược Hải Phòng

TÊN MÔN HỌC: BỆNH LAO PHỔI

1. Thông tin môn học

Số ĐVHT:	09	Lý thuyết: 03	Thực hành: 06
Số tiết học:	135	Lý thuyết: 45	Thực hành: 90
Số lần kiểm tra:	3		
Số chứng chỉ:	1		

2. Giảng viên môn học:

1. TS Nguyễn Thanh Hồi- giám đốc bệnh viện đa khoa quốc tế Hải Phòng
2. PGS.TS Trần Quang Phục- BM Lao và bệnh phổi- ĐHYDHP

Mô tả học phần

Bệnh lao phổi là một bệnh lý hô hấp thường gặp. Tại bậc học này, học viên được bổ sung kiến thức, được cập nhật, mở rộng và nâng cao kỹ năng chẩn đoán, điều trị các bệnh lao phổi. Đồng thời có khả năng giải quyết những trường hợp phức tạp về bệnh lao phổi. Ứng dụng một số kỹ thuật hiện đại để thăm dò, chẩn đoán, điều trị cho bệnh nhân bệnh lao phổi. Học viên có thể giảng dạy, thực hiện các công trình nghiên cứu khoa học có chất lượng cao về bệnh lao phổi, tổ chức các buổi hội thảo, truyền thông giáo dục sức khỏe về bệnh lao phổi cho cán bộ Y tế địa phương và cho cộng đồng.

3. Mục tiêu học phần

Lý thuyết:

- Trình bày được những kiến thức chuyên sâu và cập nhật về bệnh lao phổi và chương trình phòng chống lao

Lâm sàng:

- Phát hiện, chẩn đoán và điều trị thành thạo các thể lao phổi thông thường và lao phổi đa kháng thuốc.
- Phân tích thành thạo phim phổi thường quy.

4. Nội dung học phần

STT	Nội dung	SỐ TIẾT	
		Lý thuyết	Thực hành
1	Sinh bệnh học lao phổi	6	0
2	Lao sơ nhiễm	4	5
3	Chẩn đoán và điều trị lao phổi	4	10
4	Chẩn đoán và điều trị nhiễm Mycobacteriae không lao	4	10
5	Xử trí cấp cứu ho ra máu	3	10
6	Chẩn đoán và điều trị lao phổi kháng thuốc	8	15
7	Bệnh lao/ HIV	4	10
8	Phòng bệnh lao	4	10

9	Chương trình chống lao	8	10
	Tổng số	45	90

5. Phương pháp dạy – học

1. Thuyết trình, hướng dẫn học viên tự học.
2. Thảo luận nhóm, case study, bảng kiểm.
3. Thực hành một số thủ thuật.

6. Tài liệu giảng dạy – tham khảo

1. Bài giảng bệnh học nội khoa – Bộ môn Nội, trường Đại học Y Dược Hải Phòng năm 2006
2. Bài giảng bệnh học nội khoa sau đại học- BM Nội ĐH Y Hà Nội
3. Bài giảng bệnh lao và bệnh phổi- viện Lao và Bệnh Phổi- NXB Y học 1999
4. Bệnh hô hấp- Bùi Xuân Tâm- NXB Y học 1999.
5. Bách khoa thư bệnh học – nhà xuất bản Giáo Dục năm 2006.
6. Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị bệnh hô hấp- Nhà xuất bản y học.
7. Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị bệnh nội khoa. Chủ biên TS. Nguyễn Quốc Anh- PGS.TS. Ngô Quý Châu. Nhà xuất bản y học-2011.
8. Các kỹ thuật xâm nhập trong chẩn đoán và điều trị bệnh hô hấp - PGS.TS Đỗ Quyết (chủ biên) . NXB Y học năm 2014

7. Phương pháp đánh giá học phần

+ Thi lý thuyết

- Điều kiện thi lý thuyết: học viên phải tham gia đầy đủ các buổi học lý thuyết, nếu nghỉ quá 20% số thời gian quy định sẽ không được dự thi hết học phần. Trường hợp nghỉ có lý do bộ môn sẽ xét cụ thể sau.

- Lượng giá lý thuyết bằng hình thức thi viết truyền thống, học viên trình bày những hiểu biết của mình về chẩn đoán và xử trí bệnh lao phổi theo quan điểm mới, hiện đại. Bài viết lý thuyết được chấm độc lập 2 vòng bởi 2 giảng viên có trình độ từ Tiến sĩ trở lên và tính điểm theo quy định hiện hành theo thang điểm 10 cho mỗi câu hỏi.

+ Thi lâm sàng:

- Điều kiện thi lâm sàng: học viên phải tham gia đầy đủ thực hành tại bệnh viện, trực đầy đủ và thực hiện đầy đủ thủ thuật theo yêu cầu của bộ môn. Nếu nghỉ quá 10% thời gian thực hành sẽ không được dự thi. Trường hợp nghỉ có lý do bộ môn sẽ xét cụ thể sau.

- Lượng giá thực hành theo phương pháp thi vấn đáp trực tiếp giữa học viên và 02 cán bộ hỏi thi về các vấn đề liên quan đến lập luận chẩn đoán, xử trí, tiên lượng bệnh nhân trong các khoa Nội đã được bốc thăm ngẫu nhiên trước đó.

+ Thi tay nghề:

Học viên được lượng giá kỹ năng thủ thuật bởi 02 cán bộ chấm thi trực tiếp kỹ năng tiến hành trên 1 bệnh nhân cụ thể, dựa vào bảng kiểm.

8. Cơ sở vật chất cần để giảng dạy

- Lý thuyết:

- + Giảng đường.
- + Máy chiếu.
- + Bảng.
- + Loa đài, micro.

- Thực hành:

- + Mô hình.
- + Dụng cụ, trang thiết bị tiến hành trực tiếp trên người bệnh
- + Video mẫu

Bộ môn phụ trách giảng dạy: Bộ môn Nội – Đại học Y Dược Hải Phòng

TÊN MÔN HỌC: BỆNH MÀNG PHỔI

1. Thông tin môn học

Số ĐVHT:	08	Lý thuyết: 02	Thực hành: 06
Số tiết học:	120	Lý thuyết: 30	Thực hành: 90
Số lần kiểm tra:	3		
Số chứng chỉ:	1		

2. Giảng viên môn học:

1. PGS.TS Ngô Quý Châu- trưởng khoa hô hấp BV Bạch Mai

2. ThS Bùi Hoàng Tú- trưởng BM CDHA ĐH Y Hải Phòng

Mô tả học phần

Bệnh màng phổi là một bệnh lý hô hấp thường gặp. Tại bậc học này, học viên được bổ sung kiến thức, được cập nhật, mở rộng và nâng cao kỹ năng chẩn đoán, điều trị các bệnh màng phổi. Đồng thời có khả năng giải quyết những trường hợp phức tạp về bệnh màng phổi. Ứng dụng một số kỹ thuật hiện đại để thăm dò, chẩn đoán, điều trị cho bệnh nhân bệnh màng phổi.

3. Mục tiêu học phần

Lý thuyết:

- Trình bày được những kiến thức về bệnh màng phổi

Lâm sàng:

- Chẩn đoán và điều trị thành thạo các bệnh màng phổi
- Thực hiện được soi, sinh thiết màng phổi, siêu âm màng phổi

4. Nội dung học phần

STT	Nội dung	SỐ TIẾT	
		Lý thuyết	Thực hành
1	Thăm dò chẩn đoán bệnh màng phổi	6	15
2	Chẩn đoán nguyên nhân tràn dịch màng phổi thanh to và máu	6	5
3	Dưỡng chấp lồng ngực	4	10
4	Viêm mủ màng phổi	6	15
5	Tràn khí màng phổi	4	10
6	Di chứng dày dính và vôi hóa màng phổi	4	15
	Tổng số	30	90

5. Phương pháp dạy – học

- 1.Thuyết trình, hướng dẫn học viên tự học.
- 2.Thảo luận nhóm, case study, bảng kiểm.
- 3.Thực hành một số thủ thuật.

6. Tài liệu giảng dạy – tham khảo

1. Bài giảng bệnh học nội khoa sau đại học – BM Nội ĐH Y Dược Hải Phòng 2008

2. Bài giảng bệnh học nội khoa sau đại học – BM Nội ĐH Y Hà Nội 2000
3. Bệnh hô hấp- Bùi Xuân Tâm- NXB Y học 1999.
4. Bách khoa thư bệnh học – nhà xuất bản Giáo Dục năm 2006.
5. Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị bệnh hô hấp - Bộ Y Tế . NXB Y Học năm 2012
6. Nội soi phế quản lồng ngực - Bộ Y Tế, Bệnh viện Bạch Mai. Hà Nội năm 2012

7. Phương pháp đánh giá học phần

+ Thi lý thuyết

- Điều kiện thi lý thuyết: học viên phải tham gia đầy đủ các buổi học lý thuyết, nếu nghỉ quá 20% số thời gian quy định sẽ không được dự thi hết học phần. Trường hợp nghỉ có lý do bộ môn sẽ xét cụ thể sau.

- Lượng giá lý thuyết bằng hình thức thi viết truyền thống, học viên trình bày những hiểu biết của mình về chẩn đoán và xử trí bệnh màng phổi theo quan điểm mới, hiện đại. Bài viết lý thuyết được chấm độc lập 2 vòng bởi 2 giảng viên có trình độ từ Tiến sĩ trở lên và tính điểm theo quy định hiện hành theo thang điểm 10 cho mỗi câu hỏi.

+ Thi lâm sàng:

- Điều kiện thi lâm sàng: học viên phải tham gia đầy đủ thực hành tại bệnh viện, trực đầy đủ và thực hiện đầy đủ thủ thuật theo yêu cầu của bộ môn. Nếu nghỉ quá 10% thời gian thực hành sẽ không được dự thi. Trường hợp nghỉ có lý do bộ môn sẽ xét cụ thể sau.

- Lượng giá thực hành theo phương pháp thi vấn đáp trực tiếp giữa học viên và 02 cán bộ hỏi thi về các vấn đề liên quan đến lập luận chẩn đoán, xử trí, tiên lượng bệnh nhân trong các khoa Nội đã được bốc thăm ngẫu nhiên trước đó.

+ Thi tay nghề:

Học viên được lượng giá kỹ năng thủ thuật bởi 02 cán bộ chấm thi trực tiếp kỹ năng tiến hành trên 1 bệnh nhân cụ thể, dựa vào bảng kiểm.

8. Cơ sở vật chất cần để giảng dạy

- Lý thuyết:

- + Giảng đường.
- + Máy chiếu.
- + Bảng.
- + Loa đài, micro.

- Thực hành:

- + Mô hình.
- + Dụng cụ, trang thiết bị tiến hành trực tiếp trên người bệnh
- + Video mẫu

Bộ môn phụ trách giảng dạy: Bộ môn Nội – Đại học Y Dược Hải Phòng

TÊN MÔN HỌC: U PHẾ QUẢN PHỔI VÀ U TRUNG THẤT

1. Thông tin học phần

Số ĐVHT:	10	Lý thuyết: 04	Thực hành: 06
Số tiết học:	144	Lý thuyết: 54	Thực hành: 90
Số lần kiểm tra:	3		
Số chứng chỉ:	1		

2. Giảng viên môn học:

1. TS.Nguyễn Thanh Hồi- giám đốc bệnh viện đa khoa quốc tế Hải Phòng
2. PGS.TS Trần Quang Phục- Bộ môn Lao- ĐH Y Dược Hải Phòng
3. ThS Bùi Hoàng Tú - trưởng bộ môn CDHA- ĐH Y Dược Hải Phòng
4. PGS.TS. Nguyễn Lam Hòa- trưởng khoa ung bướu BV Việt tiếp
5. PGS. TS. Lê Minh Quang- Phó giám đốc bệnh viện Việt Tiếp
6. PGS.TS. Trần Văn Thuấn- Giám đốc bệnh viện K
7. Bác sỹ CK II. Nguyễn Huy Phương- Trưởng khoa Ung bướu bệnh viện Thanh Hóa

Mô tả học phần

U phế quản phổi và u trung thất là một bệnh lý hô hấp nguy hiểm . Tại bậc học này, học viên được bổ sung kiến thức, được cập nhật, mở rộng và nâng cao kỹ năng chẩn đoán, điều trị U phế quản phổi và u trung thất. Đồng thời ứng dụng một số kỹ thuật hiện đại để thăm dò, chẩn đoán, điều trị cho bệnh nhân U phế quản phổi và u trung thất.

3. Mục tiêu học phần

Lý thuyết:

- Trình bày được những kiến thức về bệnh U phế quản phổi và u trung thất

Lâm sàng:

- Chẩn đoán và điều trị thành thạo bệnh U phế quản phổi và u trung thất
- Thực hiện thành thạo nội soi, sinh thiết phế quản phổi để chẩn đoán ung thư

4. Nội dung học phần

STT	Nội dung	SỐ TIẾT	
		Lý thuyết	Thực hành
1	Một số khái niệm cơ bản về ung thư	6	0
2	Một số kỹ thuật thăm dò, chẩn đoán, điều trị u phổi, trung thất	8	10
3	Ung thư phế quản nguyên phát	8	10
4	Cập nhật chẩn đoán giai đoạn ung thư phế quản nguyên phát	4	15
5	Ung thư phổi thứ phát	4	10
6	Các u phổi lành tính	8	15

7	Bệnh lý trung thất	6	10
8	Điều trị ung thư phổi hóa trị liệu	6	15
9	Điều trị ung thư phổi bằng tia xạ	6	15
10	Điều trị ngoại khoa bệnh phổi	4	15
	Tổng số	54	90

5. Phương pháp dạy – học

1. Thuyết trình, hướng dẫn học viên tự học.
2. Thảo luận nhóm, case study, bảng kiểm.
3. Thực hành một số thủ thuật.

6. Tài liệu giảng dạy – tham khảo

1. Bài giảng bệnh học nội khoa sau đại học – Bộ môn Nội- ĐH Y Dược Hải Phòng năm 2008
2. Bài giảng bệnh học nội khoa sau đại học – BM Nội ĐH Y Hà Nội 2000
3. Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị bệnh hô hấp-Nhà xuất bản y học.
4. Nội soi phế quản-Nội soi lồng ngực (Sách phục vụ đào tạo liên tục)-Hà Nội 2012.
5. Nội soi phế quản. PGS.TS. Ngô Quý Châu và cộng sự. Bệnh viện Bạch Mai. Nhà xuất bản y học 2008
6. Ung thư phổi. Chủ biên PGS.TS.Ngô Quý Châu-Nhà xuất bản y học.
7. U trung thất - TS. Nguyễn Thanh Hòai. NXB Y Học, năm 2014
8. Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị bệnh nội khoa. Chủ biên TS. Nguyễn Quốc Anh-PGS.TS. Ngô Quý Châu. Nhà xuất bản y học-2011.
9. Cancer Prevention: From the Laboratory to the Clinic: Implications of Genetic, Molecular and Preventive Research – H. Leon Bradlow, Michael P.Osborne and Umberto Veronesi -“The New York Academy of Sciences New York” 1995

7. Phương pháp đánh giá học phần

+ Thi lý thuyết

- Điều kiện thi lý thuyết: học viên phải tham gia đầy đủ các buổi học lý thuyết, nếu nghỉ quá 20% số thời gian quy định sẽ không được dự thi hết học phần. Trường hợp nghỉ có lý do bộ môn sẽ xét cụ thể sau.

- Lượng giá lý thuyết bằng hình thức thi viết truyền thống, học viên trình bày những hiểu biết của mình về chẩn đoán và xử trí bệnh u phế quản phổi và u trung thất theo quan điểm mới, hiện đại. Bài viết lý thuyết được chấm độc lập 2 vòng bởi 2 giảng viên có trình độ từ Tiến sĩ trở lên và tính điểm theo quy định hiện hành theo thang điểm 10 cho mỗi câu hỏi.

+ Thi lâm sàng:

- Điều kiện thi lâm sàng: học viên phải tham gia đầy đủ thực hành tại bệnh viện, trực đầy đủ và thực hiện đầy đủ thủ thuật theo yêu cầu của bộ môn. Nếu nghỉ quá 10% thời gian thực hành sẽ không được dự thi. Trường hợp nghỉ có lý do bộ môn sẽ xét cụ thể sau.

- Lượng giá thực hành theo phương pháp thi vấn đáp trực tiếp giữa học viên và 02 cán bộ hỏi thi về các vấn đề liên quan đến lập luận chẩn đoán, xử trí, tiên lượng bệnh nhân trong các khoa Nội đã được bốc thăm ngẫu nhiên trước đó.

+ Thi tay nghề:

Học viên được lượng giá kỹ năng thủ thuật bởi 02 cán bộ chấm thi trực tiếp kỹ năng tiến hành trên 1 bệnh nhân cụ thể, dựa vào bảng kiểm.

8. Cơ sở vật chất cần để giảng dạy

- Lý thuyết:

- + Giảng đường.
- + Máy chiếu.
- + Bảng.
- + Loa đài, micro.

- Thực hành:

- + Mô hình.
- + Dụng cụ, trang thiết bị tiến hành trực tiếp trên người bệnh
- + Video mẫu

Bộ môn phụ trách giảng dạy: Bộ môn Nội – Đại học Y Dược Hải Phòng

CHỈ TIÊU TAY NGHỀ

TT	Nội dung tay nghề thực hành	Số lần thực hiện	Số lần đạt yêu cầu	Chỉ số đánh giá	Kết quả đánh giá
1.	Khám lâm sàng bệnh hô hấp	50	40	Làm được	Đạt
2.	Chẩn đoán và điều trị viêm phổi cấp tính	10	8		
3.	Chẩn đoán và điều trị áp xe phổi	5	4		
4.	Chẩn đoán và điều trị bệnh phổi do nấm, do KST	5	4		
5.	Chẩn đoán và điều trị ho ra máu	10	8		
6.	Chẩn đoán và điều trị ARI	5	4		
7.	Chẩn đoán và điều trị bệnh phổi do tim mạch	5	4		
8.	Kỹ thuật chọc KQ hút bệnh phẩm	10	8		
9.	Chẩn đoán và điều trị viêm PQM	10	8		
10.	Chẩn đoán và điều trị hen PQ	10	8		
11.	Chẩn đoán và điều trị COPD	10	8		
12.	Chẩn đoán và điều trị bệnh phổi nghề nghiệp	3	2		
13.	Đo thông khí phổi & phân tích các hội chứng RL thông khí phổi	15	12		
14.	Chẩn đoán và điều trị các bệnh phổi kẽ và xơ phổi kẽ	5	4		
15.	Chẩn đoán và điều trị lao sơ nhiễm	5	4		
16.	Chẩn đoán và điều trị lao phổi cấp	10	8		
17.	Chẩn đoán và điều trị lao phổi mãn	10	8		
18.	Chẩn đoán và điều trị lao phổi/HIV	5	4		
19.	Phát hiện bệnh lao tại cộng đồng	10	8		

TT	Nội dung tay nghề thực hành	Số lần thực hiện	Số lần đạt yêu cầu	Chỉ số đánh giá	Kết quả đánh giá
20.	Quản lí, giám sát, điều trị bệnh lao tại cộng đồng	10	8		
21.	Soi, sinh thiết màng phổi	5	4		
22.	Chẩn đoán và điều trị lao MP	10	8		
23.	Chẩn đoán và ĐT viêm mũi MP	5	4		
24.	Chẩn đoán và điều trị K màng phổi	5	4		
25.	Chẩn đoán và điều trị TKMP	10	8		
26.	Mở dẫn lưu màng phổi ,	10	8		
27.	Siêu âm & phân tích kết quả siêu âm màng phổi	15	12		
28.	Soi, sinh thiết phế quản phổi	15	12		
29.	Chẩn đoán ung thư phổi	10	8		
30.	Điều trị ung thư phổi	10	8		
31.	Chỉ định ngoại khoa bệnh phổi	5	4		
32.	Phân tích chụp CT lồng ngực	20	15		
33.	Đọc và phân tích phim phổi chuẩn	30	25		
34.	Thử Mantoux & Phân tích kết quả	10	8		
35.	Soi đờm trực tiếp tìm AFB	10	8		

HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

1. Chương trình

- Chương trình đào tạo chuyên khoa cấp II chuyên ngành Nội hô hấp được xây dựng theo khung chương trình ban hành tại Quyết định số 1637/2001/QĐ-BYT ngày 25/5/2001 của Bộ trưởng Bộ Y tế.

- Các môn học chung có 03 môn học với tổng số 10 ĐVHT/150 tiết: lý thuyết 03 ĐVHT/45 tiết; thực hành 07 ĐVHT/105 tiết.

- Các môn học cơ sở và hỗ trợ có 03 môn học (môn học cơ sở: 2; môn học hỗ trợ : 01) với tổng số 12 ĐVHT/180 tiết trong đó lý thuyết 09 ĐVHT/135 tiết; thực hành 03 ĐVHT/45 tiết;

- Các môn học chuyên ngành có 06 môn học với tổng số 54 ĐVHT/810 tiết, trong đó lý thuyết 18 ĐVHT/270 tiết; thực hành 36 ĐVHT/540 tiết;

- Luận án tương ứng 24 ĐVHT

2. Kế hoạch sắp xếp nội dung và quỹ thời gian : Theo khung quy định

Phân bố quỹ thời gian cả khoá học (Tính theo tuần)

Học kỳ	Học tập	Thi	Tết/Hè	H.Đ khác	Dự trữ	Tổng
I	18	2	3	1	1	25
II	18	2	3	1	1	25
III	18	2	3	1	1	25
IV	16	4	3	1	1	25
Tổng	70	10	12	4	4	100

+ Số tiết học chúng tôi quy ước như sau:

1 ĐVHT lý thuyết = 15 tiết chuẩn = 15 tiết lý thuyết.

1 ĐVHT thực hành tại Bệnh viện = 15 tiết chuẩn = 45 tiết thực hành.

1 ĐVHT tại phòng xét nghiệm = 15 tiết chuẩn = 30 tiết thực hành.

3. Thực tập : Thực hành lâm sàng:

3.1. Thực tập: Tại labo các bộ môn cơ sở & các khoa CLS bệnh viện Việt Tiệp

3.2. Thực hành lâm sàng: Dựa theo các chỉ tiêu tay nghề của từng môn học, học viên thực tập tại cơ sở thực hành của các bệnh viện.

- Khoa hồi sức cấp cứu nội bệnh viện Việt Tiệp (4 tuần)

- Khoa nội Tim Mạch-Nội tiết- Tiêu hoá - Xương khớp bệnh viện Việt Tiệp (8 tuần)

- Khoa nội hô hấp bệnh viện Việt Tiệp (20 tuần)

- Khoa lao phổi BV Lao & Bệnh phổi Hải Phòng (8 tuần)

- Khoa lao màng phổi BV Lao & Bệnh phổi Hải Phòng (8 tuần)

- Khoa ung thư bệnh viện Việt Tiệp (4 tuần)

4. Kiểm tra, thi và thi tốt nghiệp

4.1. Sau mỗi môn học/ học phần: (Cấp chứng chỉ)

- Thi lý thuyết - Hệ số 1

- Thi thực hành tay nghề: Thực hiện thủ thuật - Hệ số 1

- Thi thực hành bệnh án: Trình bày bệnh án - Hệ số 1

4.2. Thi tốt nghiệp

Sau khi học viên hoàn thành chương trình đào tạo và kết quả đánh giá các môn học/ học phần như đã quy định tại Điều 10 của Quyết định số 1637/2001/QĐ-BYT ngày 25/5/2001 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành Quy chế đào tạo chuyên khoa cấp II sau đại học học viên sẽ được tham dự kỳ thi tốt nghiệp.

4.3. Cách tính điểm

Thực hiện theo Công văn số 6698/YT-K2ĐT ngày 13/9/2004 của Bộ Y tế về việc xếp loại tốt nghiệp sau đại học trong lĩnh vực y tế.

Thi tốt nghiệp:

- Thi thực hành tay nghề: làm thủ thuật - Hệ số 1

- Thi thực hành bệnh án: làm bệnh án - Hệ số 1

- Bảo vệ luận văn - Hệ số 1

HIỆU TRƯỞNG



HIỆU TRƯỞNG
GS.TS. *Phạm Văn Chức*